**PHỤ LỤC 3**

MẪU GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

*(Ban hành Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …../CQCP GLHX | *…., ngày … tháng … năm ….* |

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**

*Có giá trị đến hết ngày…….tháng….năm…..*

- Căn cứ Khoản 2 Điều 28 Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

- Căn cứ Thông tư số   /2015/TT-BGTVT ngày   /9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóatrên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;

- Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn của …… (tên tổ chức, cá nhân đứng đơn) …..ngày…..tháng…..năm……….,

**Cho phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn trên đường bộ của .... (tên tổ chức cá nhân chủ xe) với các thông tin như sau:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc (SMRM) tải:** | | | |
| Thông số kỹ thuật | | Đầu kéo hoặc xe thân liền | Rơ moóc/ Sơ mi rơ moóc RM/SMRM |
| Nhãn hiệu | |  |  |
| Biển số | |  |  |
| Số trục | |  |  |
| Khối lượng bản thân (tấn) | |  |  |
| Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (tấn) | |  |  |
| Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (tấn) | |  |  |
| Khối lượng cho phép kéo theo (tấn) | |  |  |
| Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m) | |  | |
| **2. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:** | | | |
| Loại hàng: | | | |
| Kích thước (D x R x C) m: | Tổng khối lượng: tấn | | |
| **3. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:** | | | |
| Kích thước (D x R x C) m: | Hàng vượt phía trước thùng xe: m | | |
| Hàng vượt hai bên thùng xe: m | Hàng vượt phía sau thùng xe: m | | |
| Tổng khối lượng:    tấn  *(gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân sơ mi rơ moóc + khối lượngsố người ngồi trên xe + khối lượng hàng hóa)* | | | |
| **4. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:** | | | |
| Trục đơn:        tấn | | | |
| Cụm trục kép:       tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = ……m | | | |
| Cụm trục ba:       tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = ……m | | | |
| **5. Tuyến đường vận chuyển**  - Nơi đi ……….. (ghi cụ thể Km ……/QL (ĐT) ….., địa danh)  - Nơi đến .…….. (ghi cụ thể Km ……/QL (ĐT) ….., địa danh)  - Các tuyến đường được đi: ...…… (ghi đầy đủ, cụ thể tên đoạn tuyến đường bộ được đi, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang (nếu có), các điểm khống chế từ nơi đi đến nơi đến) | | | |
|  |  |  |  |

**Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ**

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ.

- Xe phải có hệ thống hãm đủ hiệu lực (kể cả sơmi rơ moóc hoặc rơ moóc kéo theo). Hệ thống liên kết nối xe đầu kéo với sơmi rơ moóc hoặc rơ moóc phải chắc chắn, bảo đảm an toàn và đúng quy định của nhà sản xuất.

- Khi qua cầu, xe chạy đúng làn …… với tốc độ ………. để tránh gây xung kích và tránh gây ra sự lệch tâm làm tăng sự ảnh hưởng của tải trọng lên hệ thống dầm mặt cầu. Không dừng, đỗ, phanh, hãm xe trên cầu; không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.

- ……………. (các điều kiện quy định cần thiết bảo đảm an toàn khác) ……………….

- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường bộ.

- Khi có nhu cầu đổi lại Giấy phép lưu hành mới phải nộp lại Giấy này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Lãnh đạo cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe** (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |